TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ PLEIKU** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 104/2021/QĐST-HNGĐ	*Pleiku, ngày 19 tháng 3 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ các Điều 212, 213 và 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 53, 54, 55, 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ Vệc dân sự thụ lý số 131/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2021, về Vệc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn'', gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết Vệc dân sự:

1. Chị Nguyễn Thị Tường V

2. Anh Nguyễn Cảnh X;

Cùng địa chỉ: số nhà 274/21/156 Trường Chinh, tổ 1, phường Chi Lăng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Tòa án đã tiến hành hòa giải để chị Nguyễn Thị Tường V và anh Nguyễn Cảnh X đoàn tụ, xây dựng gia đình ấm no hạnh phúc, nhưng không thành. Chị V và anh X đều nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, họ đã không còn yêu thương, chăm sóc và quý trọng nhau trong một khoảng thời gian dài. Vì vậy, chị V và anh X đã thỏa thuận thuận tình ly hôn theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và điểm a khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Tường V và anh Nguyễn Cảnh X có 03 người con chung là cháu Nguyễn Cảnh Th- sinh ngày 16/7/1992, cháu Nguyễn Thị Mỹ Th- sinh ngày 20/10/1994 và cháu Nguyễn Thụy An Nh- sinh ngày 09/5/1996. Đến nay, các cháu đã đủ tuổi thành niên, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết Vệc nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Tường V và anh Nguyễn Cảnh X tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án công nhận theo quy định tại Điều 59 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và điểm b khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Tường V và anh Nguyễn Cảnh X thỏa thuận chị V chịu toàn bộ tiền lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), theo quy định tại khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Tường V và anh Nguyễn Cảnh X đều nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy, anh chị thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Tường V và anh Nguyễn Cảnh X có 03 người con chung là cháu Nguyễn Cảnh Th- sinh ngày 16/7/1992, cháu Nguyễn Thị Mỹ Th- sinh ngày 20/10/1994 và cháu Nguyễn Thụy An Nh- sinh ngày 09/5/1996. Đến nay, các cháu đã đủ tuổi thành niên, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết Vệc nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Tường V và anh Nguyễn Cảnh X tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án công nhận.

- Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị Tường V và anh Nguyễn Cảnh X thỏa thuận chị V chịu toàn bộ tiền lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí mà chị V đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số 0012262 ngày 11 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Chị V đã nộp đủ tiền lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Cơ quan THADS cùng cấp;
- UBND phường TS, Pleiku;
- Lưu: hồ sơ Việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lưu Anh Tuấn